

MAHIMOX

CARBOCISTEIN 250 MG

Đọc kỹ hướng dẫn sử dụng trước khi dùng

Đề xa tầm tay trẻ em

Thông báo cho bác sỹ tác dụng không mong muốn gặp phải khi sử dụng thuốc

Thành phần dược chất:

Carbocistein.....250 mg

Thành phần tá dược: Lactose khan, aspastam, hương dâu, microcrystalline cellulose, natri carboxymethyl cellulose, acid citric khan, magnesi stearat, aerosil vừa đủ 1 gói.

Dạng bào chế: Bột pha hỗn dịch, khô tơi, màu trắng hoặc trắng ngà, mùi thơm.

Chỉ định:

Điều trị hỗ trợ các rối loạn đường hô hấp có đặc điểm là dịch nhầy nhớt quá mức, bao gồm cả chứng nghẹt thở đường hô hấp mãn tính.

Cách dùng, liều dùng:

- Trẻ em từ 2 - 5 tuổi: Uống 1/2 - 1 gói/ lần x 2 lần/ ngày

- Trẻ em từ 5 - 12 tuổi: Uống 1 gói x 3 lần/ ngày

- Người lớn (bao gồm cả người cao tuổi): Liều dùng ban đầu thông thường là uống 3 gói/ lần x 3 lần/ ngày, sau đó nếu các triệu chứng được cải thiện liều có thể giảm xuống còn 2 gói/ lần x 3 lần/ ngày.

Cách dùng: Hòa tan thuốc trong nước trước khi uống.

Chống chỉ định:

- Người quá mẫn với bất kỳ thành phần nào của thuốc, bệnh nhân loét dạ dày đang tiến triển.

- Trẻ dưới 2 tuổi.

Cảnh báo và thận trọng khi dùng thuốc:

*** Khuyến cáo đặc biệt:**

Cần thận trọng ở người cao tuổi, ở những người có tiền sử loét dạ dày - tá tràng, hoặc những người dùng thuốc gây chảy máu dạ dày ruột. Nếu xuất huyết tiêu hóa xảy ra, bệnh nhân nên ngừng dùng thuốc.

*** Cảnh báo liên quan đến các tá dược:**

- Thuốc có chứa lactose monohydrat: Bệnh nhân có vấn đề về di truyền hiếm gặp không dung nạp galactose, chứng thiếu hụt sucrase-isomaltase hoặc rối loạn hấp thu glucose-galactose không nên dùng thuốc này.

- Thuốc có chứa aspartam: Có thể gây hại trên những người bị phenylceton niệu.

Sử dụng thuốc cho phụ nữ có thai và cho con bú:

- Sử dụng thuốc cho phụ nữ có thai:

Mặc dù các xét nghiệm ở động vật có vú đã cho thấy không có tác dụng gây quái thai, Mahimox không được khuyến cáo trong ba tháng đầu của thai kỳ.

- Sử dụng thuốc cho con bú:

Các tác dụng không được biết đến.

Ảnh hưởng của thuốc lên khả năng lái xe, vận hành máy móc: Không ảnh hưởng đến những người đang lái xe, vận hành máy móc, người làm việc trên cao và các công việc khác.

Tương tác tương kỵ của thuốc: Không có thông tin

Tác dụng không mong muốn của thuốc:

- Rối loạn hệ thống miễn dịch.

Đã có báo cáo về phản ứng phản vệ và ban thuốc cố định.

- Rối loạn tiêu hóa.

Đã có báo cáo về xuất huyết tiêu hóa xảy ra trong quá trình điều trị bằng carbocistein.

Tần suất không biết: Nôn, tiêu chảy.

- Rối loạn mô da và mô dưới da

Đã có báo cáo về phát ban da và ban da dị ứng. Các trường hợp bị viêm da nặng nề như hội chứng Stevens-Johnson và hồng ban đa dạng cũng đã được báo cáo.

- Báo cáo các phản ứng có thể nghi ngờ

Báo cáo các phản ứng phụ đáng nghi ngờ sau khi được phép của sản phẩm là rất quan trọng. Nó cho phép tiếp tục theo dõi cân bằng lợi ích, nguy cơ của sản phẩm.

Quá liều và cách xử trí:

- Quá liều: Rối loạn tiêu hóa

- Cách xử trí: Trường hợp khi sử dụng quá liều bệnh nhân nên được gây nôn và nôn. Nếu không gây nôn được nên tiến hành biện pháp rửa dạ dày và quan sát, điều trị triệu chứng và hỗ trợ.

Đặc tính dược lực học:

Nhóm dược lý:

Mã ATC: Carbocistein R05CB03

Carbocistein (S-carboxymethyl L-cystein) đã được sử dụng trong mô hình động vật bình thường và viêm phế quản để thấy được ảnh hưởng đến bản chất và lượng chất nhầy glycoprotein tiết ra bởi đường hô hấp. Sự gia tăng tỷ lệ glycoprotein acid và trung tính của dịch nhầy và sự chuyển đổi các tế bào huyết thanh sang tế bào chất nhầy được biết đến là phản ứng đầu tiên đối với kích ứng và thường sẽ được theo sau bởi sự tăng nhiệt. Việc sử dụng carbocistein cho động vật bị phơi nhiễm cho thấy rằng glycoprotein được tiết ra vẫn bình thường; Chỉ định sau khi phơi nhiễm cho thấy rằng sự quay trở lại trạng thái bình thường được đẩy nhanh. Các nghiên cứu ở người đã chứng minh rằng carbocistein làm giảm sự gia tăng tế bào hình dài. Carbocistein có thể được chứng minh là có vai trò trong việc quản lý các chứng rối loạn đặc trưng bởi chất nhầy bất thường.

Đặc tính dược động học:

Carbocistein được hấp thu tốt và nhanh chóng qua đường tiêu hóa. Sau khi uống 750 mg carbocistein, trong trạng thái ổn định (7 ngày) ở người tình nguyện khỏe mạnh, nồng độ đỉnh trong huyết tương là 26 - 62,4 mg/l đạt được sau 1 - 3 giờ. Thời gian bán hủy trong huyết tương là 1,4 - 2,5 giờ. Thể tích phân bố khoảng 105,2L, độ thanh thải creatinin khoảng 331ml/ phút.

Quy cách đóng gói: Hộp 30 gói x gói 2 gam

Điều kiện bảo quản, hạn dùng, tiêu chuẩn chất lượng của thuốc:

- **Điều kiện bảo quản:** Nơi khô, tránh ánh sáng, nhiệt độ dưới 30°C.

- **Hạn dùng:** 36 tháng kể từ ngày sản xuất.

- **Tiêu chuẩn chất lượng của thuốc:** TCCS

Nhà sản xuất:

CÔNG TY CP DƯỢC TRUNG ƯƠNG MEDIPLANTEX

358 đường Giải Phóng, Phương Liệt, Thanh Xuân, Hà Nội

SX tại: NMDP số 2, Trung Hậu, Tiên Phong, Mê Linh, Hà Nội

ĐT: 024.36686111; Fax: 024.38641584



MEDIPLANTEX